

Số: *12* /KH-UBND

Thái Bình, ngày *28* tháng *01* năm *2022*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 (sau đây viết tắt là Đề án 06) và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị giao ban trực tuyến triển khai Đề án ngày 18/01/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục Tiêu

1.1. Mục tiêu chung

- Quán triệt đầy đủ, sâu sắc các nội dung Đề án đến các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương nhằm nâng cao nhận thức về sự cần thiết phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 để triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

- Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong quá trình triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh; xác định thành công của Đề án là yếu tố quyết định, đảm bảo sự thành công của chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh việc kết nối, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phục vụ phát triển kinh tế xã hội; phục vụ công dân số; hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư theo đúng mục tiêu của Chính phủ chỉ ra trong Đề án.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

- Trong năm 2022:

+ Hoàn thành tích hợp, cung cấp dịch vụ xác thực thông tin về số Chứng minh nhân dân (9 số) với Căn cước công dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để 100% tài khoản định danh điện tử của cá nhân đã được tạo lập bởi Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh thực hiện được việc xác thực với danh tính điện tử do Bộ Công an cung cấp.

+ Tiếp tục hoàn thiện dữ liệu dân cư bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”; đẩy mạnh việc hoàn thành sản xuất, cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử cho công dân đủ điều kiện nhưng chưa được cấp hoặc cấp đổi, cấp lại theo quy định.

+ Hoàn thiện thể chế, chính sách để tạo điều kiện phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư. Trong đó, tập trung tham gia với các bộ, ngành xây dựng trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, Nghị định về định danh và xác thực điện tử.

+ Hoàn thành việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu thuế trong quý I năm 2022 phục vụ xác thực thông tin về người nộp thuế trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thuế, giúp 100% người nộp thuế không phải khai báo lại các thông tin thay đổi đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Hoàn thành việc kết nối, chia sẻ, xác thực thông tin công dân với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng những thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã được kết nối, chia sẻ thì không yêu cầu người dân khai báo lại.

+ Thực hiện đồng bộ, hiệu quả trong việc đăng ký khai sinh, cấp số định danh cá nhân của công dân và thực hiện an sinh xã hội tại cấp xã trên cơ sở triển khai giải pháp dùng chung hạ tầng của ngành Công an.

+ Hoàn thành việc chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở sử dụng xác thực, chia sẻ bằng dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc sử dụng định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an thực hiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh.

+ Bảo đảm 100% tài khoản điện tử của Cổng dịch vụ công cấp tỉnh đã được cấp trước khi Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực, được xác thực với danh tính điện tử do Bộ Công an cung cấp; 100% người dân chưa có danh tính điện tử khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa cấp tỉnh, cấp huyện được cấp định danh điện tử từ hệ thống định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an cung cấp; 100% công dân không phải xuất trình hồ sơ chứng minh thông tin của bản thân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa đã có hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính kết nối, tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Từng bước thay thế các giấy tờ cá nhân trên cơ sở tích hợp, xác thực các thông tin, giấy tờ cá nhân vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để chỉ cần sử dụng thẻ Căn cước công dân, ứng dụng Định danh điện tử quốc gia (VNEID),

trong đó, tập trung thực hiện ngay đối với một số giấy tờ như: Bảo hiểm y tế, bằng lái xe, giấy phép lái xe, mã số chứng chỉ hoặc giấy phép hành nghề, tiêm chủng, y tế, giáo dục, thẻ cán bộ, công chức, viên chức...

+ Cung cấp dịch vụ xác thực thông tin đối với các đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng... trên Cổng dịch vụ của Tòa án nhân dân để phục vụ triển khai tố tụng điện tử và xét xử trực tuyến.

+ Bảo đảm các chỉ tiêu về kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác thực, định danh, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu, theo thời gian thực bắt đầu từ quý II năm 2022, kịp thời phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp và sự tham gia của nhân dân.

- Giai đoạn 2023 - 2025:

+ Tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách để tạo điều kiện phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư.

+ 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.

+ 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

+ 100% người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia; không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ về dân cư đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử với số định danh cá nhân là một thông tin bắt buộc phục vụ cho kết nối, chia sẻ, tái sử dụng.

+ 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính về cư trú, hộ tịch, xuất nhập cảnh, cấp căn cước công dân.

+ Tối thiểu 50% thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa so với thời điểm ban hành quyết định này.

+ 90% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại tỉnh; 80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

+ 100% hồ sơ về dân cư trên địa bàn tỉnh được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

+ Hoàn thành việc kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống quản lý án điện tử của Tòa án nhân dân để xác minh định danh điện tử đối với thông tin liên quan đến đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng hoặc xác minh thông tin chứng cứ của vụ án phục vụ cho hoạt động của Tòa án điện tử.

- Giai đoạn 2025 - 2030:

+ 70% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ 100% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp tỉnh; 100% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp huyện và 80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

+ Tham gia hoàn thiện các thể chế, chính sách để tạo điều kiện phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số về dân cư theo tình hình thực tiễn, chú trọng phổ biến pháp lý liên quan đến các sáng kiến quản lý nhà nước.

+ Hoàn thiện hệ sinh thái số trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến gắn kết với chuyển đổi số hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm thông tin, dữ liệu điện tử cần cung cấp, số hóa một lần, với việc khai thác có hiệu quả định danh điện tử của hệ thống định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an cung cấp.

+ Duy trì, phát triển, mở rộng cơ sở hạ tầng thông tin, các ứng dụng dịch vụ, dữ liệu liên quan đến dân cư.

+ Hoàn thiện, mở rộng các công cụ phân tích dữ liệu đa chiều trực quan hóa, báo cáo, tổng hợp, thống kê, các báo cáo động phục vụ chỉ đạo, điều hành, hỗ trợ ra quyết định hoặc đề xuất thay đổi chính sách liên quan đến dân cư.

+ Tiếp tục triển khai thực hiện hoạt động hợp tác, đa dạng hóa nguồn lực trong xây dựng, phát triển và cung cấp các ứng dụng dịch vụ liên quan đến dân cư.

+ Tiếp tục cập nhật đổi mới phương thức tuyên truyền, phổ biến, phổ cập kỹ năng số đối với các tiện ích, dịch vụ liên quan đến dân cư cho mọi thành phần xã hội.

1.2.2. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội:

- Giai đoạn năm 2022 - 2023:

+ Nghiên cứu tham gia quy định của pháp luật đảm bảo pháp lý để triển khai thực hiện ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử vào công tác chuyển đổi số góp phần xây dựng phục vụ phát triển kinh tế, xã hội theo chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

+ Triển khai rộng rãi việc ứng dụng các tính năng của chip điện tử trên thẻ Căn cước công dân đối với các lĩnh vực tài chính, hoạt động ngân hàng (mở tài khoản, nhận biết khách hàng, thanh toán, cho vay, ví điện tử...) và một số lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội khác theo chủ trương của Đề án.

- Giai đoạn 2024 - 2025: Thực hiện theo tiến độ chung của Đề án.

- Giai đoạn 2026 - 2030: Thực hiện theo tiến độ chung của Đề án.

1.2.3. Nhóm tiện ích phục vụ công dân số:

- Năm 2022:

+ Bảo đảm cho hoạt động tạo lập định danh điện tử đối với công dân đã được thu thập dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; thực hiện giải quyết 100% yêu cầu từ công dân về tạo lập danh tính điện tử cho công dân. Tuyên truyền, phổ biến cho người dân hiểu rõ và đăng ký, sử dụng định danh điện tử trong các giao dịch hành chính, chứng minh nhân thân, dịch vụ công.

+ Bảo đảm xác thực 100% các thông tin thiết yếu, quan trọng trên ứng dụng VNEID hoặc qua thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử như: Thông tin tiêm chủng, xét nghiệm, giấy phép lái xe, đăng ký xe... từng bước thay thế các giấy tờ của công dân trong một số các giao dịch theo quy định pháp luật.

- Giai đoạn 2023 - 2025:

+ Phân đầu đạt trên 1 triệu tài khoản người dùng trên ứng dụng VNEID và xây dựng hệ sinh thái cung cấp dịch vụ công, dịch vụ thương mại điện tử, nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và thay thế các loại giấy tờ của công dân trong các giao dịch điện tử.

+ Đảm bảo 100% các giao dịch của Công dân số được định danh, ký số, xác thực, các hợp đồng điện tử được định danh, ký số.

- Giai đoạn 2025 - 2030: Phân đầu đạt trên 1,5 triệu tài khoản người dùng trên ứng dụng VNEID và xây dựng hệ sinh thái cung cấp dịch vụ công, dịch vụ thương mại điện tử, nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và thay thế các loại giấy tờ của công dân trong các giao dịch điện tử.

1.2.4. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư:

- Năm 2022: Bảo đảm 100% dữ liệu công dân thường trú trên địa bàn tỉnh được lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, được cấp số định danh cá nhân và được cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử trong độ tuổi. Triển khai hiệu quả việc kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ góp phần làm giàu dữ liệu dân cư, trong đó:

+ Tạo nền tảng để các lĩnh vực gần, sát với công dân sử dụng được nền tảng dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết các thủ tục trong khi chưa có hạ tầng lĩnh vực tư pháp, lao động thương binh xã hội...

+ Tập trung hoàn thành kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã có để "làm sạch" đảm bảo giải quyết các thủ tục phục vụ công dân chính xác và thuận lợi.

- Năm 2023 và các năm tiếp theo: Bảo đảm tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương bảo đảm thông suốt, hoạt động hiệu quả.

1.2.5. Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp:

- Năm 2022: Tổng hợp, phân tích, dự báo các thông tin đã được làm giàu qua việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu khác để phục vụ việc điều hành của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Năm 2023 và các năm tiếp theo: Tiếp tục kết nối, chia sẻ dữ liệu Cơ sở dữ liệu dân cư với các cơ sở dữ liệu khác để làm giàu dữ liệu dân cư nhằm tổng hợp, phân tích, dự báo các thông tin để phục vụ việc điều hành của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ của lực lượng Công an nhân dân, nhu cầu của các sở, ban, ngành và tổ chức, doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị liên quan được giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia phối hợp phải tích cực, chủ động nghiên cứu Đề án để triển khai thực hiện đúng nội dung, tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Trưởng Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Thái Bình và đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Phó Trưởng ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Thái Bình để chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện tại địa phương phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

- Mỗi tập thể, cá nhân được giao nhiệm vụ phải xác định rõ trách nhiệm để tổ chức thực hiện nghiêm túc; đảm bảo sự thống nhất và phối hợp chặt chẽ trong chỉ đạo, điều hành.

- Quá trình triển khai phải chấp hành đúng các quy định của pháp luật; đảm bảo an ninh, an toàn và bảo mật thông tin công dân; không để thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

II. NHIỆM VỤ

1. Tham gia ý kiến vào dự thảo các văn bản hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư. Thời gian hoàn thành: Theo yêu cầu của cơ quan chủ trì soạn thảo.

2. Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Công Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Thời gian hoàn thành: Trong tháng 02 năm 2022.

- Triển khai hệ thống định danh và xác thực điện tử bảo đảm đáp ứng các yêu cầu tại Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu căn cước công dân và cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh. Thời gian hoàn thành: Trong tháng 03 năm 2022.

- Thực hiện kết nối, tích hợp hệ thống xác thực định danh điện tử của Công an tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ định danh, xác thực, tạo lập tài khoản điện tử của cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại các bộ, ngành, địa phương. Thời gian hoàn thành: Trong tháng 3 năm 2022.

- Hoàn thành triển khai các dịch vụ công thiết yếu (tại Phụ lục I kèm theo Quyết định số 06) bảo đảm thực hiện chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính sử dụng xác thực, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Thời gian hoàn thành: Trong tháng 6 năm 2022.

- Thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu, cập nhật, bổ sung, kết nối, chia sẻ và sử dụng có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính. Thời gian thực hiện: Tại Bộ phận một cửa cấp tỉnh từ ngày 01 tháng 6 năm 2022; cấp huyện từ ngày 01 tháng 12 năm 2022; cấp xã từ ngày 01 tháng 6 năm 2023.

- Triển khai theo dõi, giám sát, đánh giá các chỉ tiêu kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ xác thực, định danh và giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên hệ thống đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của Cổng Dịch vụ công quốc gia. Thời gian hoàn thành: Trong tháng 6 năm 2022.

- Phát triển, hoàn thiện và triển khai hiệu quả ứng dụng di động Công dân số từ VNEID trên cơ sở mở rộng tích hợp các thông tin, dịch vụ như y tế, bảo hiểm xã hội, giấy phép lái xe, hoạt động ngân hàng, ứng cứu khẩn cấp, phản ánh hiện trường, tố giác tội phạm... Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Xây dựng và triển khai giải pháp hỗ trợ sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để lưu trữ, quản lý các dữ liệu liên quan đến công dân trong trường hợp chưa có cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Thời gian hoàn thành: Trong năm 2022.

- Triển khai cung cấp dịch vụ xác thực thông tin đối với các đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng... trên Cổng dịch vụ của Tòa án nhân dân để phục vụ triển khai tố tụng điện tử và xét xử trực tuyến. Thời gian hoàn thành: Trong năm 2022.

- Rà soát, tái cấu trúc quy trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và tổ chức thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Thời gian hoàn thành: Trong năm 2022.

- Triển khai kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống quản lý án điện tử của Tòa án nhân dân xác minh định danh điện tử đối với thông tin liên



quan đến đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng hoặc xác minh thông tin chứng cứ của vụ án phục vụ cho hoạt động của Tòa án điện tử. Thời gian hoàn thành: Trong năm 2023.

3. Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội:

- Triển khai ứng dụng các tính năng của chip điện tử gắn trên thẻ Căn cước công dân và ứng dụng VNEID trong các lĩnh vực của đời sống, xã hội nhất là các lĩnh vực chuyển đổi số mạnh nhất như: Ngân hàng (mở tài khoản, nhận biết khách hàng, thanh toán, cho vay, ví điện tử...), tài chính, viễn thông, điện, nước. Thời gian hoàn thành: Trong tháng 9 năm 2022.

- Tổ chức triển khai hoạt động định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội với việc tham gia mạnh mẽ từ các doanh nghiệp trong hoạt động cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử. Thời gian hoàn thành: Trong tháng 01 năm 2023.

- Xây dựng phương án để các tổ chức định danh và xác thực điện tử thực hiện việc kinh doanh dịch vụ định danh và xác thực điện tử cho các lĩnh vực của đời sống, xã hội đáp ứng nhu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong sản xuất, kinh doanh trên nền tảng định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an cung cấp. Thời gian hoàn thành: Trong tháng 01 năm 2023.

- Xây dựng nền tảng kết nối ký số, hỗ trợ xác thực các doanh nghiệp trong cung cấp chứng thư số cho các ứng dụng giao dịch điện tử, liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Thời gian hoàn thành: Trong tháng 6 năm 2023.

4. Phục vụ phát triển công dân số: Cung cấp định danh, tài khoản định danh điện tử cho công dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích số do Chính phủ, bộ, ngành xác thực và đảm bảo. Thời gian hoàn thành: Trong tháng 3 năm 2022.

5. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư:

- Thực hiện việc kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia khác theo Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm. Thời gian hoàn thành: Trong tháng 03 năm 2022.

+ Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Thời gian hoàn thành: Trong tháng 04 năm 2022.

+ Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai (về chủ sử dụng đất) và các cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường khác (thông tin liên quan đến công dân); kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu đất đai với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Thời gian hoàn thành: Trong tháng 6 năm 2022.

+ Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở

dữ liệu quốc gia về tài chính. Thời gian hoàn thành: Trong tháng 12 năm 2022.

+ Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý tài sản, thu nhập. Thời gian hoàn thành: Trong năm 2022.

+ Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Khoa học và Công nghệ. Thời gian hoàn thành: Trong năm 2022.

+ Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức. Thời gian hoàn thành: Trong tháng 12 năm 2023.

- Thực hiện việc kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu thuế. Thời gian hoàn thành: Trong tháng 3 năm 2022.

+ Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu số sức khỏe điện tử. Thời gian hoàn thành: Trong tháng 3 năm 2022.

+ Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe, đăng kiểm phương tiện. Thời gian hoàn thành: Trong tháng 3 năm 2022.

+ Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc. Thời gian hoàn thành: Trong tháng 3 năm 2022.

+ Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu an sinh xã hội. Thời gian hoàn thành: Trong tháng 3 năm 2022.

+ Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu bản án, quyết định của Tòa án. Thời gian hoàn thành: Trong tháng 4 năm 2022.

+ Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu về giáo dục và đào tạo. Thời gian hoàn thành: Trong tháng 12 năm 2022.

+ Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu về hồ sơ vụ án của Tòa án nhân dân. Thời gian hoàn thành: Trong tháng 12 năm 2022.

+ Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu thông tin Quyết định thi hành các biện pháp ngăn chặn đối với công dân đang trong quá trình điều tra; Cơ sở dữ liệu thống kê tư pháp, thống kê tội phạm; các Cơ sở dữ liệu khác liên quan đến công chức viên chức trong ngành. Thời gian hoàn thành: Trong tháng 12 năm 2022.

+ Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. Thời gian hoàn thành: Trong tháng 12 năm 2022.

+ Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ

sở dữ liệu của ngành Tư pháp như Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính, Cơ sở dữ liệu quốc tịch, Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, Cơ sở dữ liệu trợ giúp pháp lý, Cơ sở dữ liệu về các tổ chức hành nghề công chứng, Cơ sở dữ liệu thi hành án dân sự nói chung. Thời gian hoàn thành: Trong tháng 6 năm 2023.

- Dữ liệu dân cư được tạo lập thành các bộ dữ liệu khác nhau, cho phép triển khai các dịch vụ đổi mới, sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế xã hội theo quy định của pháp luật. Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh điều hành toàn diện Đề án số 06 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh. Phân công đồng chí Trần Thị Bích Hằng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Phó Trưởng ban thường trực chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh trực tiếp chỉ đạo các hoạt động thường xuyên của Đề án.

1.2. Thành lập "Tổ công tác triển khai thực hiện Đề án số 06 tỉnh Thái Bình" (sau đây viết tắt là Tổ công tác Đề án 06 của tỉnh) do Giám đốc Công an tỉnh làm Tổ trưởng, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh làm Tổ phó, đồng chí Phó Giám đốc Công an tỉnh phụ trách công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội làm Tổ phó thường trực. Tổ trưởng, Tổ phó thường trực Tổ công tác sử dụng con dấu của Công an tỉnh; Tổ phó Tổ công tác sử dụng con dấu của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tổ công tác có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn các sở, ngành tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Đề án và Kế hoạch này. Định kỳ hàng tháng, Tổ công tác báo cáo đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng chí Trần Thị Bích Hằng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình, kết quả thực hiện của địa phương để kịp thời chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Giúp việc Tổ công tác là Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh và Phòng Nội chính - Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện nhiệm vụ được giao (quá trình thực hiện có thể huy động các chuyên gia để phối hợp thực hiện nhiệm vụ và phải được sự đồng ý của đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và theo đúng quy định của Đề án). Tổ công tác tự giải thể khi đã hoàn thành các nhiệm vụ tại Đề án trên địa bàn tỉnh.

Giao đồng chí Trần Thị Bích Hằng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt danh sách thành viên Tổ công tác 06 tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh ban hành quy chế hoạt động của Tổ công tác Đề án 06 của tỉnh.

1.3. Các sở, ban, ngành trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án 06, chỉ đạo của ngành dọc cấp trên có trách nhiệm:

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả, đảm bảo

đúng tiến độ của Đề án và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và bộ, ngành (theo ngành dọc) về kết quả triển khai thực hiện.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan tiến hành rà soát, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, nâng cấp hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh; tích hợp, cung cấp 100% các dịch vụ công trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia trong năm 2022 theo chỉ đạo của Đề án 06.

- Trên cơ sở nhu cầu thực tế, chủ động phối hợp với Công an tỉnh báo cáo Bộ Công an và bộ, ngành (theo ngành dọc) thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bảo đảm hiệu quả trong khai thác, tiết kiệm trong thực hiện, tránh lãng phí.

- Phối hợp với Sở Tài chính để bố trí nguồn kinh phí; chủ động nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao;

- Cập nhật, chuẩn hóa danh mục tài liệu, hồ sơ thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục thực hiện và đề xuất đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết các thủ tục hành chính và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh về đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giảm tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của cơ quan, đơn vị mình.

- Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị chức năng theo ngành dọc đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Định kỳ ngày 15 hàng tháng, các sở, ban, ngành báo cáo kết quả về Tổ công tác 06 tỉnh (qua Công an tỉnh); ngày 20 hàng tháng, Tổ công tác 06 báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh); tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả về Văn phòng Chính phủ trước ngày 22 hàng tháng theo quy định.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Ngoài nhiệm vụ chủ yếu được phân công trong Đề án theo hướng dẫn của ngành dọc, cần thực hiện:

- Trên cơ sở hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, phối hợp với Công an tỉnh để phát hành tài liệu hướng dẫn và triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu đối với

các sở, ban, ngành trong tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan thực hiện nghiêm có hiệu quả Đề án 06 trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh xây dựng báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Văn phòng Chính phủ và đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Phó Trưởng ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh đúng thời gian quy định.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Công an tỉnh đảm bảo tham mưu lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo kinh phí hoạt động của các sở, ban, ngành và của Tổ công tác 06 trong suốt quá trình thực hiện đề án.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành sơ kết đánh giá kết quả thực hiện theo từng giai đoạn; đề xuất biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân làm tốt, có hiệu quả, các làm hay sáng tạo; chấn chỉnh kịp thời những tập thể, cá nhân thực hiện không quyết liệt, kém hiệu quả, gây lãng phí.

2.2. Công an tỉnh

Ngoài nhiệm vụ được phân công trong Đề án và theo chỉ đạo của Bộ Công an, cần thực hiện:

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tài liệu hướng dẫn các sở, ban, ngành triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của Đề án và kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Tổ công tác thực hiện Đề án 06 tại địa phương. Trên cơ sở Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, xây dựng và ban hành quy chế làm việc của Tổ công tác.

- Tiếp nhận, kiểm tra, hồ sơ đăng ký kết nối của các tập thể, cá nhân trên địa bàn tỉnh; tổng hợp và gửi về C06 đề nghị cấp tài khoản đăng ký kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo tiến độ của Đề án và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh. Phối hợp với các Cục nghiệp vụ của Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông kiểm tra an ninh, an toàn thông tin đường truyền và thiết bị kết nối.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành của tỉnh hướng dẫn, triển khai cấu hình kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, huyện, xã phục vụ các cơ quan có thẩm quyền xác thực, định danh và giải quyết các thủ tục hành chính (*Trên cơ sở các tài khoản đã được C06 Bộ Công an cấp*); quản lý, theo dõi các tài khoản được kết nối vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

- Tiếp tục phối hợp với Sở Tư pháp, Bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện nhóm thủ tục hành chính liên thông: Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi. Triển khai nhóm thủ tục hành chính mới: Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí và các thủ tục hành chính khác có liên quan.

- Phối hợp với Sở Nội vụ triển khai việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ công chức, viên chức theo chỉ đạo của Chính phủ và các Bộ theo ngành dọc; tích hợp thông tin về cán bộ, công chức, viên chức tỉnh trên thẻ Căn cước công dân.

- Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Văn phòng Chính phủ và đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Phó Trưởng ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh đúng thời gian quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành có liên quan lập dự toán, dự trù kinh phí hằng năm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí thường xuyên trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm để triển khai thực hiện Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành tham mưu lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành sơ kết đánh giá kết quả thực hiện theo từng giai đoạn; đề xuất biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân làm tốt, có hiệu quả, các làm hay sáng tạo; chấn chỉnh kịp thời những tập thể, cá nhân thực hiện không quyết liệt, kém hiệu quả, gây lãng phí.

2.3. Sở Thông tin và Truyền thông

Ngoài nhiệm vụ chủ yếu được phân công trong Đề án theo hướng dẫn của ngành dọc, cần thực hiện:

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các đơn vị liên quan hoàn thiện hồ sơ, tài liệu kỹ thuật liên quan đến việc kết nối, chia sẻ các hệ thống thông tin dùng chung với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ công tác kiểm tra, đánh giá an ninh mạng, an toàn thông tin các hệ thống thông tin của địa phương theo hướng dẫn, yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an.

- Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, đường truyền kết nối, quản lý, duy trì, vận hành, phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); đảm bảo việc kết nối Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia ổn định; kịp thời tổ chức triển khai nâng cấp, hoàn thiện Cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin Một cửa điện tử của tỉnh và các hệ thống thông tin dùng chung khác có nhu cầu kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhằm đáp ứng yêu cầu kết nối, khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh.

2.4. Sở Tài Chính

Ngoài nhiệm vụ được phân công trong Đề án theo hướng dẫn của ngành dọc, phối hợp với Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành có liên quan thẩm định, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí để triển khai thực hiện Đề án bảo đảm đúng quy định.

2.5. Các sở, ngành có liên quan

Trên cơ sở hướng dẫn, chỉ đạo của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ cấp trên (hệ thống ngành dọc) và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành trong tỉnh tổ chức thực hiện nghiêm túc có hiệu quả mục tiêu, yêu cầu và nhiệm vụ Đề án đề ra.

2.6. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Khẩn trương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh - Phòng PC06) để theo dõi; phối hợp thực hiện hoặc lồng ghép các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp vào kế hoạch tổng thể giai đoạn của địa phương để triển khai thực hiện, đảm bảo hiệu quả, đáp ứng yêu cầu tiến độ được giao.

- Rà soát nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu được giao quản lý để kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Xây dựng, phát triển, duy trì, vận hành nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu khác; sử dụng danh tính điện tử, tài khoản định danh điện tử để thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, bảo đảm bảo mật, an toàn, an ninh thông tin.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn tích cực phối hợp với Công an cấp huyện thực hiện hiệu quả các nội dung liên quan triển khai thực hiện Đề án, tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp vào hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Cập nhật, chuẩn hóa danh mục tài liệu, hồ sơ thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo hướng dẫn của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Thực hiện việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP.

- Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của địa phương.

Nhận Kế hoạch này, yêu cầu các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Lưu: VT, NCKS.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Khắc Thịnh
Nguyễn Khắc Thịnh